

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: Ngôn ngữ báo chí - truyền thông
- Tên học phần bằng tiếng Anh: The Language of Journalism and Communications
- Mã học phần: PT03136
- Loại môn học: Cơ sở ngành
- Số tín chỉ : 3 tín chỉ (Trong đó 1,5 TC lý thuyết ; 1 TC thực hành; 0,5 TC tự học).
- Số tiết học: 75 tiết (trong đó 22,5 giờ tín chỉ lý thuyết, 30 giờ tín chỉ thực hành, 22,5 tín chỉ tự học).
- Loại học phần: *tự chọn*
- Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- Thời gian học: Học kỳ 3
- Môn học tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng, bảng, phấn. Sinh viên tự trang bị máy tính cá nhân, cài đặt các phần mềm phù hợp để phục vụ cho việc nộp bài tập nhóm cũng như bài tập lớn hoặc tiểu luận.
- Bộ môn/Khoa phụ trách: Phát thanh Truyền hình
- Văn phòng khoa: Phát thanh Truyền hình
- Người phụ trách: TS. Trần Thị Vân Anh (1977), điện thoại: 0986595597,
Email: tuanvan77@gmail.com; tranthivananh@ajc.edu.vn
- Người tham gia: TS. Trần Thị Vân Anh (1979), điện thoại: 0983575448,
Email: baigiangta@gmail.com, tranthivananh01@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đặc trưng, vai trò, chuẩn mực của ngôn ngữ báo chí - truyền thông nói chung, ngôn ngữ loại hình, thể loại báo chí –

truyền thông, ngôn ngữ tác phẩm báo chí, ngôn ngữ sản phẩm truyền thông nói riêng; giúp người học hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ báo chí – truyền thông hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về khái niệm, tính chất, đặc trưng, chuẩn mực, yêu cầu của ngôn ngữ báo chí – truyền thông, ngôn ngữ loại hình, thể loại báo chí – truyền thông, ngôn ngữ tác phẩm báo chí và ngôn ngữ sản phẩm truyền thông.

- Kỹ năng

Học phần giúp người học hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông, nhất là ở giai đoạn hiện nay cũng như kỹ năng sử dụng ngôn ngữ báo - truyền thông.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành báo chí - truyền thông, tự giác học tập và khả năng cộng tác vì mục tiêu chung; sự chuyên cần, thái độ nghiêm túc đối với ngôn ngữ quốc gia dân tộc trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Người học trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng của ngôn ngữ báo chí – truyền thông, đặc trưng, tính chất của ngôn ngữ báo chí – truyền thông nói chung; đặc trưng, tính chất, yêu cầu của ngôn ngữ loại hình, thể loại báo chí nói riêng.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập

CLO2	Người học hiểu được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ báo chí – truyền thông, tính chất, yêu cầu của ngôn ngữ loại hình, thể loại và ngôn ngữ tác phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông để sửa lỗi ngôn ngữ báo trên các phương diện ngôn ngữ báo chí - truyền thông đã học.	Nêu vấn đề, thảo luận, bài tập nhóm, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học về ngôn ngữ báo chí – truyền thông để sử dụng hiệu quả ngôn ngữ báo chí – truyền thông trong tạo lập tác phẩm báo chí, sản phẩm truyền thông.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Người học có kỹ năng so sánh, phân biệt được ngôn ngữ giữa các loại hình báo chí; giữa ngôn ngữ các thể loại báo chí; giữa ngôn ngữ báo chí – truyền thông với ngôn ngữ thuộc các lĩnh vực khác để có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO5	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Bài tiểu luận cuối kỳ

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1,2	<p>1. Những vấn đề chung về ngôn ngữ báo chí - truyền thông</p> <p>1.1. Khái niệm ngôn ngữ báo chí – truyền thông</p> <p>1.2. Vai trò của ngôn ngữ báo chí – truyền thông trong quy trình thông tin</p> <p>1.3. Đặc trưng của ngôn ngữ báo chí – truyền thông</p> <p>1.4. Tính chất của ngôn ngữ báo chí – truyền thông</p>	5	2,5	5	0	0	5	1, 5
2	3,4	<p>2. Chuẩn mực ngôn ngữ báo chí – truyền thông</p> <p>2.1 Khái quát</p>		5	5	5		5	2, 5

		chung về chuẩn mức ngôn ngữ báo chí – truyền thông 2.2 Biểu hiện của chuẩn mức ngôn ngữ báo chí – truyền thông							
3	5, 6	3. Ngôn ngữ loại hình báo chí 3.1. Ngôn ngữ báo in 3.2. Ngôn ngữ báo phát thanh 3.3. Ngôn ngữ báo truyền hình 3.4. Ngôn ngữ báo mạng điện tử	2		5	5	5	5	2, 3, 5
4	7, 8, 9,10	4. Ngôn ngữ thể loại báo chí – truyền thông 4.1. Ngôn ngữ thể loại tin 4.2. Ngôn ngữ thể loại phỏng vấn 4.3. Ngôn ngữ thể loại phóng sự 4.4. Ngôn ngữ thể loại bình luận 4.5. Ngôn ngữ quảng cáo		5	5		5	5	2, 3, 4,5
5	11,12,13	5. Ngôn ngữ tác phẩm báo chí, ngôn ngữ sản phẩm truyền thông 5.1. Ngôn ngữ tác phẩm báo chí 5.2. Ngôn ngữ sản phẩm truyền thông	3		2,5	5	5	2,5	2, 3, 4,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1				3	5			4		4			4	3	3
CLO2				3	5			4		4			4	3	3
CLO3				3	5			4		4			4	3	3
CLO4				3	5			4		4			4	3	3
CLO5				3	5			4		4			4	3	3
Tổng hợp học phần				3	5			4		4			4	3	3

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	x	x	x	
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	
Thảo luận	x	x	x	x	
Đóng vai, mô phỏng			x	x	x
Thuyết trình của người học	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành			x	x	x
Nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Đọc tài liệu	x	x	x	x	
Tìm kiếm thông tin	x	x		x	

Nhận xét tài liệu	X	X	X	X	
Làm việc nhóm	X	X		X	X
Quan sát thực địa	X	X	X	X	X
Thực hành kỹ năng nghề nghiệp			X	X	X

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu chuẩn luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu chuẩn luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông						X										

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOS
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%	1,2,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thuyết trình, bài kiểm tra	30%	1,2,3,4

Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%	1,2,3,4,5
------------------	----------	-----	-----------

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Đọc tài liệu trước khi lên lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ thực hành: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tích cực tham gia tự học, đọc tài liệu, thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu:

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Nguyễn Tri Niên (2004), *Ngôn ngữ báo chí*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Hoàng Anh (2003), *Một số vấn đề sử dụng ngôn từ trên báo chí*, NXB Lao động, Hà Nội.
2. Hoàng Anh (2008), *Những kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong truyền thông đại chúng*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
3. Lương Khắc Hiếu (2013), *Giáo trình lý thuyết truyền thông*, NXB Chính trị Quốc gia



GIÁM ĐỐC

VIỆN TRƯỞNG

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Phạm Minh Sơn

PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang

TS Trần Thị Vân Anh
(1977)